

Số: 06/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 29 tháng 4 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất; danh mục các dự án đang thực hiện tại các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua còn hiệu lực nhưng phải điều chỉnh, bổ sung**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 2018/TTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết thông qua danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất; danh mục các dự án đang thực hiện tại các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua còn hiệu lực nhưng phải điều chỉnh, bổ sung.*

**Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất; danh mục các dự án đang thực hiện tại các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua còn hiệu lực nhưng phải điều chỉnh, bổ sung.**

### **1. Danh mục các công trình, dự án đăng ký mới**

Tổng số **70 dự án** với diện tích **77,21 héc ta**, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 16,92 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 36,69 héc ta và diện tích các loại đất khác 23,6 héc ta. Chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

+ Thành phố Việt Trì 06 dự án với diện tích 5,54 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,92 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 2,79 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,83 héc ta.

+ Thị xã Phú Thọ 02 dự án với diện tích 1,28 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,28 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,2 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,8 héc ta.

+ Huyện Phù Ninh 05 dự án với diện tích 4,93 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,7 héc ta và diện tích các loại đất khác 2,23 héc ta.

+ Huyện Thanh Ba 03 dự án với diện tích 2,44 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,44 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,89 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,11 héc ta.

+ Huyện Đoan Hùng 07 dự án với diện tích 9,14 héc ta, trong đó: Diện tích đất rừng sản xuất 4,25 héc ta và diện tích các loại đất khác 4,89 héc ta.

+ Huyện Cẩm Khê 05 dự án với diện tích 10,94 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,97 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 8,9 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,07 héc ta.

+ Huyện Yên Lập 07 dự án với diện tích 7,14 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,51 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,2 héc ta và diện tích diện tích các loại đất khác 5,43 héc ta.

+ Huyện Thanh Sơn 15 dự án với diện tích 11,1 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,0 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 9,06 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,04 héc ta.

+ Huyện Thanh Thủy 05 dự án với diện tích 8,43 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,47 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 6,94 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,02 héc ta.

+ Huyện Tam Nông 04 dự án với diện tích 2,88 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,02 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,86 héc ta.

+ Huyện Hạ Hòa 07 dự án với diện tích 11,91 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 4,13 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,6 héc ta và diện tích các loại đất khác 7,18 héc ta.

+ Huyện Lâm Thao 04 dự án với diện tích 1,48 héc ta đất trồng lúa.

*(Chi tiết có biểu kèm theo).*

## **2. Danh mục các công trình, dự án đang thực hiện tại các Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua còn hiệu lực nhưng phải điều chỉnh, bổ sung**

Tổng số **08** dự án với diện tích **487,56** héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 44,1 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 121,73 héc ta và diện tích các loại đất khác là 321,73 héc ta.

*(Chi tiết có biểu kèm theo).*

### **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Chín thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2025.*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- UBND, VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ NN&MT);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- TT phục vụ HCC (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐ<sup>1</sup>.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Minh Châu**